

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VB
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 20-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 và ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn HC, xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Vũ Thị S; có vợ là Đoàn Thị H N (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01-11-2022 đến nay; có mặt.

2. Vũ Văn T1, sinh năm 1958 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn HC, xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn R (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ là Vũ Thị S và 02 con;

tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01-11-2022 đến nay; có mặt.

3. Lã Văn T2, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn BK, xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn T g và bà Lã Thị N có vợ là Nguyễn Thị G và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01-11-2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Lã Văn T2; nơi cư trú: Thôn BK, xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng; có mặt

2. Vũ Văn T; nơi cư trú: Thôn HC, xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Thành Đ , bà Vũ Thị S ; đều có mặt; ông Phạm Quang L , ông Nguyễn Văn T2 , ông Phạm Văn Đ , ông Nguyễn Đức M ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 18 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2022, Vũ Văn T ngồi uống bia cùng anh Phạm Thành Đ, sinh năm 1983 ở thôn LĐ, xã CM, huyện VB tại quán bia nhà anh Phạm Quang L , sinh năm 1975 ở thôn HĐ, xã LA, huyện VB thì gặp Lã Văn T2 cũng đang ngồi uống bia ở quán. Trong lúc uống bia thì Lã Văn T2 đến gặp T xin số điện thoại T , T đồng ý và đọc số điện thoại cho T2 . Lã Văn T2 dùng điện thoại của mình gọi tới số điện thoại của T vừa cho nhưng không được. T2 bảo T đưa điện thoại Samsung A12 của T cho T2 xem. Do nghĩ bị T lừa gạt nên T2 đã đập điện thoại của T xuống nền nhà 02 lần làm hư hỏng hoàn toàn. Sau đó, T nhặt điện thoại rồi đi về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện VB đã kết luận như sau: Giá trị của chiếc điện thoại Samsung A12 tại thời điểm cần định giá (trong trường hợp điện thoại sử dụng bình thường, không bị hư hỏng) là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ án thứ hai:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2022, Lã Văn T2 ngồi ăn tại quán ăn đêm gần phòng khám đa khoa Nam Am, xã Tam Cường, huyện VB thì gặp Vũ Văn T đi vào quán ăn. Tại đây, hai bên xảy ra xô sát, cãi vã, T2 có dùng ghế nhựa đập vào đầu T, T cũng dùng tay đập vào mặt T2 hai cái. Sự việc được mọi người can ngăn nên T đi về nhà. Đến 23 giờ cùng ngày, do bức tức vì bị T đập nên T2 về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm đến nhà Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986 ở thôn Hậu Đông, xã LA rủ Nguyễn Văn T2 đến nhà T. Khi đến nơi, Nguyễn Văn T2 đứng ngoài cổng, còn Lã Văn T2 chửi bới. Lúc này, T đang ngồi hút thuốc ở khu vực lán trong nhà. Lã Văn T2 cầm dao và đập cổng xông vào chém T nhưng không trúng. T cầm chiếc điều cày vọt 3-4 cái vào người T2. Nghe thấy tiếng hô hoán đánh nhau, Vũ Văn T1 là bố của T đang ở trong phòng ngủ đi ra can ngăn thì bị T2 chém sượt qua đầu. T1 đi vào khu vực bếp ăn lấy 01 con dao dài 37cm chém Lã Văn T2 còn T dùng điều cày vọt T2. Hậu quả làm Lã Văn T2 bị thương ở vùng trán thái dương, nách trái, ngực trái, tay trái. Sau đó, Lã Văn T2 bỏ chạy ra ngoài và được Nguyễn Văn T2 đưa đến Trạm y tế xã LA để cấp cứu. Sau T2 được đưa đi bệnh viện đa khoa huyện VB điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 197/2022/TgT ngày 13/5/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT - BYT ngày 28-08-2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là:

- Vết trầy xước bầm tím vùng trán thái dương trái đã khỏi không còn dấu vết nên không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên là: 02% (Hai phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương bờ sau hõm nách trái gây nên là 03% (Ba phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương nông thành ngực trái gây nên là 02% (Hai phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương bờ trong ô mô út bàn tay trái gây nên là 02% (Hai phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương gan bàn tay trái gây nên là: 01 % (Một phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương ngón IV bàn tay trái gây nên là: 01 % (Một phần trăm).

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 11% (Mười một phần trăm).

- Riêng tổn thương một phần thân kinh trụ trái dưới vết thương bàn tay trái không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Kết luận khác

- Vết trầy xước bầm tím vùng trán thái dương có đặc điểm do vật tày gây nên.

- Các vết thương còn lại có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 32/QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 40/QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tội Huỷ hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; Quyết định nhập vụ án hình sự số 01/QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022; Quyết định khởi tố bị can số 109/QĐ; 110/QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với Vũ Văn T1, Vũ Văn T về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Quyết định khởi tố bị can số 108/QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 của đối với Lã Văn T2 về tội Huỷ hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự;

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 16 tháng 02 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Vũ Văn T1, Vũ Văn T về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Lã Văn T2 về tội Huỷ hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Vũ Văn T1, Vũ Văn T về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Lã Văn T2 về tội Huỷ hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn T1 từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 54 đến 60 tháng, Vũ Văn T từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 48 đến 54 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự phạt Lã Văn T2 từ 06

đến 09 tháng tù nhưng cho ưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Lã Văn T2. Về thiệt hại dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày và 01 con dao. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào ngày 14 tháng 01 năm 2022 Lã Văn T2 có hành vi đập 01 chiếc điện thoại di động Samsung A12 của Vũ Văn T làm hư hỏng hoàn toàn có giá trị là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) nên có đủ cơ sở kết luận Lã Văn T2 phạm tội Hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tiếp đến, vào 20 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2022, Lã Văn T2 và Vũ Văn T xảy ra xô sát tại quán ăn đêm, T2 dùng ghế nhựa đập vào đầu T, T cũng dùng tay đấm vào mặt T2. Do bức tức vì bị T đấm, đến 23 giờ cùng ngày T2 về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm đến nhà Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986 ở thôn Hậu Đông, xã LA rú Nguyễn Văn T2 đến nhà T. Khi đến nơi Lã Văn T2 cầm dao, đập cổng xông vào chém T nhưng không trúng. T cầm chiếc điều cày vạt 3-4 cái vào người T2. Vũ Văn T1 là bố của T đang ở trong phòng ngủ đi ra can ngăn thì bị T2 chém sượt qua đầu. T1 đi vào khu vực bếp ăn lấy 01 con dao dài 37cm và chém T2 còn T tiếp tục dùng điều cày vạt T2. Hậu quả làm Lã Văn

T2 bị tổn thương cơ thể là 11%. Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T phạm tội cố ý gây thương tích. Bị cáo T1 , T đã dùng dao và điều cày là hung khí nguy hiểm chém, vọt Lã Văn T2 do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lã Văn T2 về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Đối với tội Cố ý gây thương tích: Đây là vụ án đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Vũ Văn T1 là người giữ vai trò chính là người dùng dao gây thương tích chủ yếu cho Lã Văn T2, Vũ Văn T giữ vai trò thứ yếu, giúp sức cho T1 nên bị cáo T1 phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T .

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T, Lã Văn T2 đều phạm tội lần đầu, riêng bị cáo Lã Văn T2 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại xin miễn giảm hình phạt. Các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T, Lã Văn T2 đều có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, bị cáo T1 là người thờ cúng liệt sỹ Vũ Văn Chiến. Đối với hành vi gây thương tích của bị cáo T , T1 bị hại là người có lỗi đã dùng dao gây thương tích cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng

thời tạo điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lã Văn T2 còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[8] Về thiệt hại dân sự: Quá trình xét xử bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Lã Văn T2, Lã Văn T2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Vũ Văn T. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 chiếc điều cà bằng tre và 01 con dao. Xét đây là dụng cụ các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T dùng gây thương tích cho bị hại Lã Văn T2 nên cần tịch thu tiêu hủy

[10] Trong vụ án này, Vũ Văn T1 , Vũ Văn T bị Lã Văn T2 gây thương tích nhưng do vết thương nhẹ, mặt khác Vũ Văn T1 , Vũ Văn T đều có đơn từ chối giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2 . Do đó Công an huyện VB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lã Văn T2 về hành vi đánh nhau.

[11] Đối với Nguyễn Văn T2 là người đi cùng Lã Văn T2 đến nhà Vũ Văn T, tuy nhiên khi đi Nguyễn Văn T2 không cầm đồ vật gì theo và chỉ đứng ngoài cổng nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Văn T2 là phù hợp.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo:

- Vũ Văn T130 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 (Sáu mươi) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

- Vũ Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 48 (Bốn mươi tám) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo:

- Lã Văn T2 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 18 (Mười tám) tháng về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành hình sự từ 02 lần trở lên.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, cơ quan có thẩm quyền căn cứ Điều 87, Điều 91 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 và triệu tập người này để tiếp tục thi hành án nhưng họ vẫn không có mặt theo giấy triệu tập nên cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm vắng mặt và lập biên bản kiểm điểm vắng mặt. Trường hợp này được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần 01.

Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người này vẫn không có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nếu người này vẫn không có mặt thì lập biên bản xác nhận sự vắng mặt. Trường hợp này được coi là vi phạm nghĩa vụ lần 02.

Giao các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T, Lã Văn T2, cho Ủy ban nhân dân xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T, Lã Văn T2 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ Điều 124 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T, Lã Văn T2 trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T, Lã Văn T2 kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 con dao; 01 chiếc điều cày. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử các bị cáo Vũ Văn T1 , Vũ Văn T, Lã Văn T2 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- thành phố Hải Phòng;
- UBND xã LA, huyện VB
- thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền